

TỔNG CTY DẦU VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU
DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 613 /NQ-ĐHĐCĐ

Nam Định, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá XI nước Cộng hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ % hoàn thành KH
1	Sản lượng:	m ³	95.000	106.194	112%
2	Doanh thu	tỷ đồng	925,9	1.365,8	148%
3	LNTT	tỷ đồng	04	4,54	114%
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	230	270	117%

- Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022:



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022
1	Sản lượng:	m ³	102.000
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.099,2
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	04
4	Phát triển hệ thống CHXD	CHXD	01

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt với những chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Các chỉ tiêu	Số liệu
1	Tổng tài sản	157.927.893.039
2	Nợ phải trả	126.685.322.103
3	Vốn chủ sở hữu	31.242.570.936
4	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.366.171.511.474
5	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.365.785.126.453
6	Doanh thu hoạt động khác	13.480.632
7	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.901.177.479
8	Lợi nhuận khác	637.784.507
9	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.538.961.986
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.538.961.986

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty, cụ thể như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 4.538.961.986 đồng

+ Chia cổ tức năm 2021: Không chia cổ tức.

+ Trích lập các quỹ: Không trích lập.

+ Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang năm 2022: 4.538.961.986 đồng

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022: Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

6007
CÔNG
CỔ P
KANG
DẦU
NAM
T.M Đ/PH

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 6. Thông qua quyết toán chi trả thù lao năm 2021 và kế hoạch chi thù lao năm 2022 cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

a- Quyết toán chi thù lao năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 30.000.000 đồng
 - Thành viên HĐQT không chuyên trách: 48.000.000 đồng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 24.000.000 đồng
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021 là: **102.000.000 đồng.**

b- Kế hoạch chi thù lao năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/người/tháng

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 7. Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và Tờ trình của Ban Kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, cụ thể:

- Đồng ý với các ghi nhận của Công ty TNHH kiểm toán An Việt đối với báo cáo tài chính năm 2021 của công ty;

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi phí kiểm toán và lựa chọn 01 trong các đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH kiểm toán An Việt; Công ty TNHH kiểm toán VACO; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Các công ty kiểm toán khác đáp ứng được tiêu thức lựa chọn;

- Giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của công ty, cụ thể:

a- Đối tượng ký kết giao dịch: “Người có liên quan” của công ty là Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần (PVOIL).

b- Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại;
- Loại hợp đồng: Mua, tiêu thụ, vay, gửi kho xăng dầu;
- Khối lượng: Theo nhu cầu của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định và khả năng cung cấp của PVOIL;

- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;

- Giá: Theo chính sách bán hàng của PVOIL;

36
T
IA
D/
KT
IN
T.T

- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cầm trả công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.

- Thời hạn hợp đồng: Đến hết ngày 30/04/2023.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 100%

Điều 9. Các ông (bà): Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/04/2022.

Nơi nhận:

- Như Điều 9;
- Các phòng ban Cty (để t/h);
- Thư ký Cty;
- UBCKNN, HNX (để CBTT);
- Đăng trên website Cty;
- Lưu VT. *Me*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH HĐQT**



Tôn Quốc Bình



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH**

I. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định
- Trụ sở chính: 115C ngõ Dầu khí, đường Giải Phóng, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Điện thoại: 0228.3863650 Fax: 0228.3864560
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số: 0600759399 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp ngày 30/11/2010, cấp thay đổi lần thứ tư ngày 21/08/2020.

II. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẠI HỘI

1/ Thời gian: 14h00' ngày 28/04/2022

2/ Địa điểm: Trụ sở Công ty – Số 115C ngõ Dầu khí – đường Giải Phóng – phường Trường Thi – TP. Nam Định – tỉnh Nam Định

III. THÀNH PHẦN TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI

Tất cả các cổ đông có tên trên danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 08/04/2022, bao gồm: 581 cổ đông, tương ứng với 6.666.666 cổ phần có quyền biểu quyết

(Có báo cáo tỷ lệ và tư cách cổ đông tham dự đại hội kèm theo)

IV- ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ ĐẠI HỘI:

1- Đoàn Chủ tịch:

- Ông Tôn Quốc Bình Thành viên điều hành HĐQT Chủ tọa
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Thành viên HĐQT

2- Thư ký Đại hội:

- Ông Trần Xuân Hạnh Thư ký Công ty

V. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

- 1/ Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 2/ Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022.
- 3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.
- 4/ Tờ trình đề nghị thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.

5/ Tờ trình đề nghị thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022.

6/ Tờ trình đề nghị thông qua mức thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022.

7/ Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và tờ trình đề nghị thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

8/ Tờ trình thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa công ty với Người có liên quan của công ty.

VI- NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A- CÁC TÀI LIỆU CÔNG BỐ TẠI ĐẠI HỘI

1/ Ông Trần Xuân Hạnh – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông, trình bày Báo cáo tỷ lệ và tư cách cổ đông tham dự đại hội:

Theo kết quả báo cáo, số cổ đông trực tiếp tham dự họp là 06 cổ đông, tương ứng với 5.270.820 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 79,06% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp; Số cổ đông không trực tiếp tham dự họp có quyền tham dự là 12 cổ đông, tương ứng với 21.417 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0,32% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp. Số cổ đông không dự họp và không uỷ quyền là 563 cổ đông, tương ứng với 1.374.429 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 20,62% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập họp. 100% cổ đông tham dự Đại hội có đủ tư cách tham dự Đại hội. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty diễn ra hợp lệ.

(có Phụ lục Danh sách cổ đông tham dự cuộc họp kèm theo)

2/ Ông Tôn Quốc Bình – Thành viên điều hành HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 483/DKND-HĐQT ngày 07/04/2022 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Báo cáo đã nhấn mạnh một số nội dung chính:

a- Về công tác kiện toàn mô hình tổ chức và nhân sự:

- Đã hoàn thiện việc kiện toàn mô hình tổ chức của Công ty, bao gồm: HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, 04 phòng chức năng (TCHC, TCKT, KHĐT, KDXD), Chi nhánh Hà Nam, Chi nhánh Ninh Bình, Kho trung chuyển và các Cửa hàng xăng dầu.

- Về nhân sự: Trong năm 2021, thực hiện các thủ tục miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT công ty; Bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Miễn nhiệm và bầu thay thế Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình; Phê duyệt mô hình tổ chức sửa đổi và ban hành Quy chế chức năng nhiệm vụ sửa đổi; Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng sửa đổi; Đổi tên Phòng Kế hoạch – Đầu tư thành Phòng Kế hoạch – Đầu tư và An toàn; Phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương năm 2021 cho công ty; Phê duyệt danh sách điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025;

b- Đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty.

c- Về công tác ban hành các quy trình, quy chế quản lý nội bộ:

Trong năm 2021, để phù hợp với tình hình thực tế, HĐQT đã sửa đổi và ban hành 02 quy chế, quy định quản lý nội bộ, đó là: Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng, đơn vị trực thuộc công ty và Quy chế trả lương trả thưởng.

d- Công tác bảo toàn vốn của các cổ đông:

Đến ngày 31/12/2021 vốn chủ sở hữu của công ty là 31.242.570.936 đồng; trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 66.666.660.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối là (35.424.089.064) đồng.

Và một số công tác khác.

3/ Ông Cao Anh Tuấn – Phó Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo số 485/DKND-KHĐT&AT ngày 07/04/2022 v/v tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng năm 2022. Báo cáo nhấn mạnh một số nội dung chính như sau:

a- Kết quả hoạt động SXKD năm 2021:

- Tổng doanh thu	: 1.365,8 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD	: 106.194 m ³ .
- Lợi nhuận trước thuế	: 4,54 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách	: 270 tỷ đồng.

b- Kế hoạch SXKD năm 2022:

- Doanh thu	: 1.099,2 tỷ đồng.
- Sản lượng KDXD	: 102.000 m ³
- Lợi nhuận trước thuế	: 04 tỷ đồng

4/ Ông Trần Đức Hùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021. Báo cáo đã đánh giá tích cực những hoạt động và kết quả hoạt động của công ty. Qua kiểm tra kiểm soát cho thấy các hoạt động của công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, quy định của PVOIL và các quy định nội bộ của công ty.

5/ Ông Nguyễn Tuấn Tú – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 488/DKND-HĐQT ngày 07/04/2022 đề nghị thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán với một số nội dung chính như sau:

+ Tổng tài sản:	157.927.893.039 đồng
+ Nợ phải trả:	126.685.322.103 đồng
+ Vốn chủ sở hữu:	31.242.570.936 đồng
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:	1.366.171.511.474 đồng
+ Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ:	1.365.785.126.453 đồng
+ Doanh thu hoạt động khác:	13.480.632 đồng
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh:	3.901.177.479 đồng
+ Lợi nhuận khác:	637.784.507 đồng

+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	4.538.961.986 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	4.538.961.986 đồng

6/ Ông Nguyễn Tuấn Tú – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 489/DKND-HĐQT ngày 07/04/2022 đề nghị thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2022 với nội dung chính như sau:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- + Lợi nhuận sau thuế năm 2021: 4.538.961.986 đồng
- + Chia cổ tức năm 2021: Không chia cổ tức.
- + Trích lập các quỹ: Không trích lập.
- + Lợi nhuận năm 2021 chuyển sang 2022: 4.538.961.986 đồng

- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022: Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

7/ Ông Trần Xuân Hạnh – Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính trình bày Tờ trình số 487/DKND-HĐQT ngày 07/04/2022 đề nghị thông qua phương án chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022 với những nội dung chính như sau:

a- Quyết toán chi thù lao năm 2021:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách:	30.000.000 đồng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách:	48.000.000 đồng
- Thành viên Ban kiểm soát:	24.000.000 đồng
Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2021 là:	102.000.000 đồng.

b- Kế hoạch chi thù lao năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách:	5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách:	4.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/người/tháng

8/ Ông Trần Đức Hùng – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022 với những nội dung chính như sau:

+ Ủy quyền cho HĐQT quyết định chi phí kiểm toán và lựa chọn 01 trong các đơn vị kiểm toán là: Công ty TNHH kiểm toán An Việt; Công ty TNHH kiểm toán VACO; Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Các công ty kiểm toán khác đáp ứng được tiêu thức lựa chọn.

+ Giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán.

9/ Ông Cao Anh Tuấn – Phó Giám đốc công ty trình bày Tờ trình số 516/DKND-HĐQT ngày 14/04/2022 về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của công ty, cụ thể:

a- Đối tượng ký kết giao dịch: “Người có liên quan” của công ty là Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần (PVOIL).

b- Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại;
- Loại hợp đồng: Mua, tiêu thụ, vay, gửi kho xăng dầu;
- Khối lượng: Theo nhu cầu của PVOIL Nam Định và khả năng cung cấp của PVOIL;
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;
- Giá: Theo chính sách bán hàng của PVOIL;
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cân trừ công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.
- Thời hạn hợp đồng: Đến hết ngày 30/04/2023.

B- Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Không có.

C- BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Đại hội đã giành thời gian thảo luận từng báo cáo, tờ trình và các chỉ tiêu quan trọng đã nêu trong các báo cáo. Đa số các ý kiến đã đồng ý với những đánh giá hoạt động SXKD của HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty. Những chỉ tiêu đạt được và những giải pháp để hoàn thành các mục tiêu công ty đã đề ra. Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình, kết quả như sau:

1/ Tổng số cổ phần được quyền biểu quyết tham dự cuộc họp là: 5.292.237 cổ phần.

2/ Kết quả biểu quyết:

2.1/ Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.2/ Thông qua báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022 của Giám đốc Công ty:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.3/ Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.4/ Thông qua Tờ trình đề nghị phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.5/ Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch chia lợi nhuận 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.6/ Thông qua Tờ trình chi thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.7/ Thông qua Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và Tờ trình đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho báo cáo tài chính năm 2022:

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 5.292.237 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

2.8/ Thông qua Tờ trình về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan của công ty:

* Số lượng cổ phần tham gia biểu quyết là 1.508.904 cổ phần (cổ đông Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP không tham gia biểu quyết).

* Kết quả biểu quyết:

- Số cổ phần biểu quyết tán thành là: 1.508.904 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần tham gia biểu quyết.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 17h00' ngày 28 tháng 04 năm 2022. Biên bản cuộc họp đã được 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua. Biên bản này được gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Trần Xuân Hạnh

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**







Lên Quốc Bình

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ CUỘC HỌP ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ NAM ĐỊNH
(Kèm theo Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 28/04/2022)

TT	Họ và tên	Người đại diện phân vốn	Người đại diện theo pháp luật đăng ký dự họp	Người đại diện theo ủy quyền đăng ký dự họp	Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện	Ký xác nhận
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - Công ty cổ phần			Tôn Quốc Bình	3,783,333	
2	Công ty Cổ phần Dầu tư Xăng dầu Việt Nam			Đỗ Thị Thu Hương	969,200	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Trung Dũng			Nguyễn Thị Thu Hiền	500,000	
4	Cao Anh Tuấn				7,287	
5	Phan Trung Kiên				6,000	
6	Vũ Sỹ Kiên				5,000	
7	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Bạc Liêu			Tôn Quốc Bình	9,803	
8	Ngô Thị Thủy Hạnh			Tôn Quốc Bình	522	
9	Đỗ Thị Huệ			Tôn Quốc Bình	1,000	
10	Phạm Thị Mến			Tôn Quốc Bình	130	
11	Nguyễn Thị Thu Hương			Tôn Quốc Bình	1,000	
12	Phan Vũ Hà			Tôn Quốc Bình	568	
13	Mai Thị Lê			Tôn Quốc Bình	2,800	
14	Trần Văn Thông			Tôn Quốc Bình	1,830	



TT	Họ và tên	Người đại diện phân vốn	Người đại diện theo pháp luật đăng ký dự họp	Người đại diện theo ủy quyền đăng ký dự họp	Số lượng cổ phần sở hữu/dại diện	Ký xác nhận
15	Phạm Văn Bắc			Tôn Quốc Bình	699	
16	Trần Huy Lực			Tôn Quốc Bình	1,000	
17	Vũ Duy Thanh			Tôn Quốc Bình	65	
18	Phan Thị Vân			Tôn Quốc Bình	2,000	
	Tổng cộng				5,292,237	

Số: 483 /DKNB-HĐQT

Nam Định, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2021.

1. Tổng quan:

Năm 2021 đánh dấu là năm thứ 11 công ty hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và là năm thứ sáu công ty đi vào hoạt động sau khi sáp nhập Công ty CP Vật tư Xăng dầu PETEC (Petromat), vốn điều lệ, hệ thống cơ sở vật chất và con người của Công ty được nâng cấp và mở rộng. Năm 2021 trôi qua với nhiều thách thức: dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên thế giới và trong nước dẫn đến sự suy giảm sản xuất, gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu; giá dầu trên thị trường thế giới và trong nước liên tục biến động thất thường; cạnh tranh giữa các đơn vị trong cùng lĩnh vực ngày càng gay gắt, thị trường có nhiều doanh nghiệp đầu mối được Nhà nước cấp phép hoạt động,... Tất cả những yếu tố trên đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến kết quả hoạt động của công ty trong năm 2021.

2. Những kết quả đạt được:

a) Hoạt động SXKD: Trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp, giá xăng dầu biến động liên tục, giá bán lẻ được Nhà nước điều chỉnh lên xuống liên tục theo diễn biến của giá dầu thế giới, nguồn hàng tại một số thời điểm gặp nhiều khó khăn, kết quả SXKD năm 2021 của PV OIL Nam Định vẫn hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

- Sản lượng: 106.194 m³ = 112% so với KH năm;
- Doanh thu: 1.365,8 tỷ đồng = 148% so với KH năm;
- Lợi nhuận trước thuế: 4,54 tỷ đồng = 114% so với KH năm;
- Nộp ngân sách nhà nước: 270 tỷ đồng;
- Đảm bảo an toàn mọi mặt.
- Về mặt quản trị doanh nghiệp, công ty luôn giữ vững nguyên tắc công khai, minh bạch các hoạt động sản xuất kinh doanh trên cơ sở áp dụng các chuẩn mực quản

trị kinh doanh hiện đại nhất. Ban kiểm soát đã được củng cố theo quy định tại Luật Doanh nghiệp mới, đã triển khai cách tiếp cận mới trong công tác kiểm soát, góp phần hoàn thiện và nâng cao công tác quản trị rủi ro trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

b) Công tác bảo toàn vốn:

- Vốn điều lệ của công ty sau khi sáp nhập Petromat là: 66.666.660.000 đồng (Sáu mươi sáu tỷ sáu trăm sáu mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn)

- Cơ cấu vốn góp của các cổ đông thời điểm 31/12/2021:

Stt	Tên cổ đông	Tổng vốn góp (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	37.833.330.000	56,75
2	Công ty CP thương mại và vận tải Trung Dũng	5.000.000.000	7,5
3	Công ty cổ phần Đầu tư Xăng dầu Việt Nam	9.692.000.000	14,54
4	Công ty CP quản lý quỹ Thái Bình Dương	6.000.000.000	9
5	Các cổ đông khác	8.141.330.000	12,21
	Tổng cộng:	66.666.660.000	100

- Kết quả công tác bảo toàn vốn: Đến ngày 31/12/2021 vốn chủ sở hữu của công ty là **31.242.570.936** đồng; trong đó: vốn đầu tư của chủ sở hữu là 66.666.660.000 đồng, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối là (35.424.089.064) đồng.

3. Những tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

a) Về kinh doanh:

- Sản lượng bán lẻ không hoàn thành kế hoạch năm 2021 và có sự suy giảm so với thực hiện năm 2020 chủ yếu vì lý do dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và trầm trọng, giãn cách xã hội trong thời gian dài dẫn đến sự suy giảm sản xuất của toàn nền kinh tế, đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ.

b) Về đầu tư: Công tác đầu tư phát triển mạng lưới CHXD triển khai chậm, kết quả không đạt được theo kỳ vọng ban đầu.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ THÙ LAO CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

1. Cơ cấu, nguyên tắc hoạt động: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty hiện tại là 02 người, cụ thể:

- Ông Tôn Quốc Bình Thành viên điều hành viên/Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thu Hiền Thành viên

Trong năm 2021 ĐHCĐ đã miễn nhiệm 01 thành viên (ông Nguyễn Ngọc Phúc). HĐQT không thành lập các tiểu ban, hoạt động của HĐQT dựa trên nguyên tắc

đồng thuận theo đa số. HĐQT ra các quyết định thuộc thẩm quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021: Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT với 02 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban điều hành.

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo đối với công tác giao kế hoạch SXKD cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm...

- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT.

- Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.

3. Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao kiến thức quản trị công ty của các thành viên Hội đồng quản trị: Tất cả các thành viên HĐQT đều có kinh nghiệm và được đào tạo về quản trị công ty tại thời điểm được bầu/bổ nhiệm.

4. Công tác ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ:

Trong năm 2021, để phù hợp với tình hình thực tế, theo đề nghị của Giám đốc Công ty, HĐQT đã sửa đổi và ban hành 02 quy chế, quy định quản lý nội bộ, đó là: Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Phòng, đơn vị trực thuộc công ty và Quy chế trả lương trả thưởng.

5. Hoạt động giao dịch cổ phiếu của các cổ đông lớn:

- Không có.

6. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Trong năm 2021 không phát sinh các giao dịch giữa công ty với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty.

7. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của các thành viên HĐQT trong năm 2021:

- Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của công ty, tương xứng với năng lực và kết

quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi khác theo chính sách chung của công ty.

- Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

- Tiền thưởng và phúc lợi: Các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn công ty dành cho người lao động.

Chi tiết tiền lương, thù lao và tiền thưởng năm 2021 của HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tổng thu nhập (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Phúc	Chủ tịch HĐQT (từ 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021)	30.000.000	Thù lao
2	Tôn Quốc Bình	Ủy viên HĐQT/ Giám đốc	334.217.716	Tiền lương
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Ủy viên HĐQT	48.000.000	Thù lao

III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.

Trong năm 2021, HĐQT đã có 10 phiên họp để quyết định những nội dung quan trọng tiêu biểu sau đây:

- Về kế hoạch, chiến lược: Phê duyệt, giao kế hoạch và giám sát thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Về công tác tổ chức, lao động tiền lương: Thực hiện các thủ tục miễn nhiệm và bầu thay thế Thành viên HĐQT công ty; Bổ nhiệm lại 01 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Miễn nhiệm và bầu thay thế Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình; Phê duyệt mô hình tổ chức sửa đổi và ban hành Quy chế chức năng nhiệm vụ sửa đổi; Ban hành Quy chế trả lương trả thưởng sửa đổi; Đổi tên Phòng Kế hoạch – Đầu tư thành Phòng Kế hoạch – Đầu tư và An toàn; Phê duyệt kế hoạch lao động, kế hoạch tiền lương năm 2021 cho công ty; Phê duyệt danh sách điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025;

- Về công tác đầu tư: Chấp thuận chủ trương triển khai phương án sửa chữa một số hạng mục công trình tại các CHXD; Điều chỉnh thời gian hoàn thành dự án Hợp tác đầu tư xây dựng CHXD tại Trạm dừng nghỉ cao tốc Tây Ninh Bình; Chấp thuận chủ trương thanh lý các tài sản không dùng đến của Công ty; Chấp thuận chủ trương mua xe bồn biển số 90C-046.67;

- Về quan hệ cổ đông: Tổ chức thành công phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;

- Về lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính: Phối hợp với Ban kiểm soát để thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;

- Các vấn đề khác: Phê duyệt kế hoạch vay vốn phục vụ cho công tác kinh doanh, đầu tư năm 2021 và 2022; Phê duyệt việc hoàn nhập dự phòng công nợ phải thu khó đòi quý 4/2020.

Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC.

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành doanh nghiệp;

- Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Giám đốc và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và giao kế hoạch công việc kỳ tiếp theo;

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ công ty, quy định của pháp luật;

- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban điều hành và các quản lý cấp trung.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022.

Dịch bệnh Covid-19 và diễn biến thất thường của giá dầu trong năm 2021 được dự báo còn diễn ra trong năm 2022 sẽ tác động đáng kể đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu nói riêng, cộng thêm tình hình địa chính trị thế giới với cuộc xung đột Nga – Ucraina diễn ra sẽ để lại những hệ lụy khó lường tới nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Trước khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể cán bộ, người lao động công ty nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành doanh nghiệp, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao năm 2022 với kế hoạch, định hướng như sau:

- Thực hiện cải tiến, hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt được mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế, phát huy những ưu điểm đạt được. Xác định năm 2022 còn nhiều khó khăn thách thức, Hội đồng quản trị cần tăng cường công tác quản trị rủi ro, giám sát, dự báo và ngăn ngừa, xử lý kịp thời vấn đề khó khăn phát sinh nhằm duy trì tốt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp thích hợp trong từng thời kỳ để tăng cường, bổ sung nguồn nhân lực, tăng cường quản lý đảm bảo bộ máy luôn năng động, hiệu quả, giảm thiểu rủi ro, áp dụng các biện pháp tài chính hợp lý, linh hoạt và chặt chẽ để đem lại hiệu quả cao trong sử dụng cơ sở vật chất và tiền vốn của Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.

- Phối hợp chặt chẽ với BCH Đảng bộ Công ty trong việc lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động của Công ty nhằm mục tiêu hoàn thành tốt mọi kế hoạch, nhiệm vụ đề ra.

- Duy trì họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để giải quyết các vấn đề quan trọng và cần thiết, tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và do Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Cty;
- Ban KS Cty;
- Các UV HĐQT;
- Lưu VT. *M*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH**



Tôn Quốc Bình

Số: 485 /DKNĐ-KHĐT&AT

Nam Định, ngày 07 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông – Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

- Dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh đã ảnh hưởng tiêu cực đến mọi mặt đời sống kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam.

- Trên các địa bàn chính Công ty phụ trách chịu sự cạnh tranh lớn của nhiều đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối.

- Do hiện trạng tài sản đã xuống cấp cho nên Công ty phải tiếp tục tăng cường công tác đầu tư sửa chữa để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ.

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch năm 2021

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2020	KH 2021	TH 2021	Tỷ lệ % so với	
						KH 2021	TH2020
1	Sản lượng						
a	Kinh doanh XD	M3	96.029	95.000	106.194	112%	111%
-	SL Bán buôn	M3	50.537	47.500	66.362	140%	131%
-	SL CHXD	M3	45.492	47.500	39.832	84%	88%
	<i>Sản lượng PVOIL Easy</i>	<i>M3</i>	<i>1.945</i>	<i>2.400</i>	<i>1.761</i>	<i>73%</i>	<i>91%</i>
c	Kinh doanh DMN	M3	43,25	100	67,9	68%	157%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	912,7	925,9	1.365,8	148%	150%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đ	67,18	63,5	68,1	107%	101%
	Chi phí KDXD	Tỷ đ	64,45	60,5	66,8	110%	104%
-	<i>CP KDXD bình quân</i>	<i>đ/lít</i>	<i>671</i>	<i>637</i>	<i>629</i>	<i>99%</i>	<i>94%</i>
4	Lợi nhuận TT	Tỷ đ	(49,37)	4,0	4,54	114%	-
5	Nộp NSNN	Tỷ đ	249	230	270	117%	108%

2. Công tác đầu tư

a) Đầu tư phát triển hệ thống CHXD

- Số CHXD phát triển mới trong năm 2021: 0 CHXD.

- Số CHXD hiện Công ty đang quản lý: 31 CHXD, đạt mức sản lượng bình quân 106 m³/CH/tháng tăng 13% so với năm 2020 (do ảnh hưởng của dịch bệnh nên sản lượng tiêu thụ tại các CHXD giảm tương đối nhiều).

b) Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị

- Dự án “Đầu tư sửa chữa, cải tạo CHXD Gia Thanh”: đã hoàn thành và đưa vào khai thác từ ngày 13/4/2021.

- Dự án “Hợp tác đầu tư kinh doanh CHXD tại Trạm dừng nghỉ Cao tốc Tây Ninh Bình”: đã hoàn thành công tác thi công và đi vào hoạt động từ ngày 27/01/2022.

- Hoàn thành xong công tác thi công chỉnh trang hệ thống nhận dạng thương hiệu và nhà vệ sinh tại các CHXD theo nội dung đã được Tổng công ty phê duyệt.

- Hoàn thành công tác thi công sửa chữa, cải tạo tại một số CHXD trực thuộc (Giao Thủy, Cộng Hòa, Xuân Trường, Nam Hồng, Liêm Phong) theo phương án đã được phê duyệt.

3. Công tác sửa chữa, quản lý AT-KT

- Duy trì tình trạng thiết bị máy móc, phương tiện vận tải hoạt động bình thường.

- Thực hiện công tác sửa chữa, chỉnh trang lại kho trung chuyển đảm bảo khắc phục được các tồn tại theo tiêu chí đánh giá của đề án 808.

- Thực hiện xong công tác sơn xe bồn và dán logo Tân Hoàng Minh cho tất cả các xe xitec của Công ty theo đúng tiến độ đề ra.

- Thực hiện quan trắc môi trường kho trung chuyển định kỳ.

4. Công tác tổ chức – lao động và tiền lương:

a) Công tác tổ chức và cán bộ

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với điều lệ, điều kiện của Công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 đối với các chức danh lãnh đạo của Công ty.

- Công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định. Trong năm đã hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm lại đối với 01 Phó giám đốc Công ty; 01 kế toán trưởng, hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm Trưởng BKS chuyên trách tại Công ty, bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình.

b) Công tác lao động và tiền lương

- Tổng số lao động năm 2021: 216 người, tăng 16 người, giảm 10 người so với đầu kỳ. Việc điều động, sắp xếp lao động được thực hiện linh hoạt nhằm đáp ứng nhu cầu SKXD nói chung và trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát nói riêng.

- Quỹ tiền lương: Quỹ lương năm 2021 của Công ty đạt 22,738 tỷ đồng. Thu nhập bình quân năm 2021: 8,59 triệu đồng/người/tháng, cao hơn 13,6% so với năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Ban hành cơ chế trả lương bổ sung nhằm hỗ trợ đảm bảo thu nhập cho các CHXD bị sụt giảm sản lượng nhiều do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Các chế độ khác của người lao động được Công ty đảm bảo đầy đủ.

5. Công tác tài chính kế toán:

- Linh hoạt trong công tác sử dụng, luân chuyển từ các nguồn vốn khác nhau của công ty đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty một cách hiệu quả nhất;

- Thực hiện và kiểm soát các hợp đồng tín dụng 2021 để phục vụ nhu cầu vốn cho công tác kinh doanh và đầu tư.

- Thực hiện kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của công ty năm 2021.

6. Công tác thực hành tiết kiệm và chống lãng phí

- Định mức hao hụt trong kinh doanh xăng dầu đã giảm và thấp hơn định mức đã ban hành, đặc biệt trong công tác quản lý kho đã tiết kiệm hao hụt khoảng 40% so với định mức hao hụt của Tổng công ty (năm 2021 đã tiết kiệm khoảng 42m³ xăng dầu tương đương 340 triệu đồng chi phí hao hụt với sản lượng xuất qua kho năm 2021 khoảng 75.000 m³ xăng dầu).

7. Công tác triển khai đề án 1114 và 808

- Đội đặc nhiệm của Công ty vẫn thường xuyên đi kiểm tra nhắc nhở, thực hiện chấm điểm đánh giá tại các CHXD và kho TC hàng tháng;

- Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên chấn chỉnh kho và các CHXD thực hiện nghiêm túc Đề án 1114/808, yêu cầu kho và các CH khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của Đoàn kiểm tra Tổng Công ty trong các đợt đánh giá; Áp dụng các hình thức kỷ luật đối với các cá nhân/tập thể không tuân thủ các quy định và thực hiện khen thưởng đối với các cá nhân/tập thể thực hiện tốt các tiêu chí của đề án.

- Trong năm 2021 Công ty tổ chức sửa chữa, chỉnh trang lại Kho, các CHXD trực thuộc đã xuống cấp để đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí của đề án 1114/808.

8. Các công tác khác

- Triển khai các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội trên địa bàn hoạt động của Công ty.

- Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty thường xuyên phối hợp triển khai các hoạt động phong trào cũng như chăm lo đời sống cho Người lao động

+ Tham gia các hoạt động ASXH tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và học sinh nghèo vượt khó dịp tết Nguyên đán tại Đồn biên phòng Quất Lâm, Giao Thủy, Nam Định.

+ Thực hiện chương trình ngày thứ 7 xanh trong tháng 5, chỉnh trang dọn dẹp vệ sinh tại các CHXD, trong đó đặc biệt các CHXD khu vực quốc lộ: Liên Minh, Liêm Phong, Lộc Hạ, ...;

+ Tổ chức điều hành tuyên truyền hình ảnh PVOIL tại khu vực Nam Định

+ Tham gia cuộc thi ý tưởng xây dựng app PVOIL 4U

+ Vận động đoàn viên tham gia giải chạy vì cộng đồng PVOIL RUN do Tổng công ty tổ chức

- Tổ chức tốt công tác phòng chống dịch Covid -19 tại các đơn vị trực thuộc.

+ Tổ chức cấp phát dung dịch rửa tay, khẩu trang, kính chắn giọt bắn cũng như nhắc nhở người lao động thực hiện tốt các quy định trong công tác phòng, chống Covid-19.

+ Phối hợp cùng cơ quan y tế tổ chức khám sàng lọc, tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho người lao động làm việc tại công ty.

III . Đánh giá kết quả thực hiện

1. Kết quả đạt được

Năm 2021 mặc dù tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu giảm. Tuy nhiên bằng sự đoàn kết nỗ lực hết mình của toàn thể CBCNV từ công tác điều hành đến khâu thực hiện các công việc cụ thể do đó công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng biểu dương.

- Công tác Kinh doanh:

+ Hoàn thành kế hoạch sản lượng và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2021.

+ Công tác quản lý công nợ được kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hơn.

+ Đảm bảo nguồn hàng cung cấp cho các khách hàng trong hệ thống.

+ Áp dụng quy định về quản lý, đánh giá phương tiện vận tải đã góp phần nâng cao ý thức về quản lý xe đối với lái xe và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, hình ảnh của Công ty.

- Về công tác đầu tư, sửa chữa:

+ Hoàn thiện công tác xin cấp GCN quyền sử dụng đất mới và Công tác đầu tư sửa chữa cải tạo CHXD Gia Thanh.

+ Hoàn thiện công tác sửa chữa chỉnh trang lại kho trung chuyển, các CHXD, Phương tiện vận tải theo đúng kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của kho cũng như khắc phục được các tồn tại theo các tiêu chí đánh giá của đề án 808, đề án 1114.

- Thu nhập cho người lao động: Thu nhập bình quân năm 2021 cao so với năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

- Các mặt công tác khác:

+ Công đoàn, các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ/kỷ niệm đảm bảo an toàn, tiết kiệm và ẩm cúng.

+ Đảm bảo an toàn mọi mặt trong quá trình SXKD.

2. Tôn tại cần khắc phục.

- Sản lượng bán lẻ, Pvoil Easy, sản lượng DMN không hoàn thành kế hoạch và thấp hơn so với mức bình quân năm 2020.

- Một số đơn vị, cá nhân không thực hiện tốt các quy trình, quy định của công ty trong công tác kinh doanh bán hàng.

- Một số CHT còn chưa nêu cao tính chủ động trong công tác quản lý cửa hàng, công tác phát triển khách hàng mới không đạt yêu cầu.

- Công tác Đầu tư phát triển mạng lưới CHXD triển khai chậm, kết quả không đạt được theo kỳ vọng ban đầu.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm 2022:

1. Một số nhiệm vụ chính

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu tuân thủ các quy định của Nhà nước, chính sách của Tổng công ty và phù hợp với đặc điểm, tình hình tại đơn vị; phấn đấu gia tăng sản lượng kinh doanh trên cả 3 kênh phân phối để mở rộng thị phần, song song với đảm bảo hiệu quả kinh doanh; Đẩy mạnh kinh doanh dầu mỡ nhờn của PVOIL Lube;

- Tập trung gia tăng sản lượng bán lẻ thông qua các CHXD hiện hữu và phát triển mới trong năm 2022, phấn đấu đến cuối năm 2022 sản lượng bán lẻ bình quân tăng 10% so với sản lượng thực hiện năm 2021. Đẩy mạnh triển khai chương trình PVOIL Easy, PVOIL B2B và các hình thức bán hàng ứng dụng CNTT khác cùng với đa dạng các hình thức thanh toán phi tiền mặt (QR code, mobile money);

- Triển khai kinh doanh các dịch vụ phi xăng dầu (non-oil) tại các CHXD;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Đề án 1114 về “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD” và Đề án 808 “Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại Kho Xăng dầu”;

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội phát triển CHXD theo các hình thức (đầu tư, mua, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư, giới thiệu cơ hội để Tổng công ty đầu tư sau đó giao cho đơn vị thuê khai thác...) trên cơ sở cân đối được nguồn vốn phù hợp với quy định và chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát đối với

công tác đầu tư CHXD để đảm bảo đầu tư hiệu quả và không để xảy ra các trường hợp thua lỗ/mất vốn;

- Vận hành khai thác an toàn và hiệu quả Kho trung chuyển SPDK Nam Định;
- nỗ lực thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng mất cân đối vốn trong giai đoạn tiếp theo; chủ động thu xếp vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển trong năm 2022 trên nguyên tắc không làm gia tăng tình trạng mất cân đối vốn so với thời điểm 31/12/2021;

- Xây dựng phương án khắc phục đối với các vấn đề liên quan đến việc mất an toàn tài chính của đơn vị để triển khai thực hiện theo nội dung chỉ đạo tại Quyết định số 309/QĐ-DVN ngày 24/5/2021 của HĐQT Tổng công ty về việc thông qua danh sách các Đơn vị thành viên thuộc diện giám sát đặc biệt;

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Quyết liệt xử lý các tồn đọng để hoàn thành việc Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật và đúng cam kết về thời gian đã báo cáo Tổng công ty;

- Về công tác quản trị:

- + Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn; Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu mới, xử lý dứt điểm để thu hồi nợ tồn đọng, khó đòi, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh và thực hiện đầy đủ các biện pháp quản trị rủi ro theo quy định;

- + Tăng cường kiểm soát, tiết giảm chi phí, giá thành, thực hiện chi phí phải gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh;

- + Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phát triển thương hiệu, đẩy mạnh triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- + Đẩy mạnh việc triển khai công tác chuyển đổi số nhằm tăng cường hiệu quả quản trị, trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác hiện đại hóa trụ bom nhằm tạo nên tảng vững chắc cho việc ứng dụng công nghệ 4.0 trong kinh doanh bán lẻ và đa dạng hóa các hình thức thanh toán không tiền mặt.

- + Rà soát/xây dựng và áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPIs) tại Đơn vị nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có và đáp ứng yêu cầu phát triển của Đơn vị;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Chỉ tiêu kế hoạch 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
I	Chỉ tiêu sản lượng		
1	Sản lượng xăng dầu		
1.1	Theo kênh tiêu thụ	m3	102.000
-	Bán buôn Đại lý	m3	20.500
-	KHCN	m3	36.500

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022
-	CHXD	m3	45.000
1.2	Sản lượng xăng E5	m3	15.000
1.3	Sản lượng PVOIL Easy	m3	2.500
2	Sản lượng kinh doanh DMN PVOIL Lube	lít	100.000
II	Chỉ tiêu tài chính		
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.099,2
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	64,8
-	<i>Chi phí bình quân</i>	<i>đồng/lít</i>	628
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,0
4	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	277,4
III	Kế hoạch vốn đầu tư		
1	Đầu tư XD CB & mua sắm TTB	Tỷ đồng	2,8
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	-
-	Vốn vay + khác	Tỷ đồng	2,8
2	Số CHXD phát triển trong năm	CHXD	1
IV	Chỉ tiêu về lao động, tiền lương		
1	Lao động tăng/giảm (+/-) trong năm	Người	+7
2	Tổng quỹ tiền lương dự kiến	Tỷ đồng	21,9
3	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	8,86

II. Khó khăn, vướng mắc:

- Dự báo dịch bệnh Covid-19 sẽ được kiểm soát trong năm 2022, tuy nhiên nền kinh tế vẫn chưa thể phục hồi hoàn toàn như so với trước khi xảy ra dịch bệnh.

- Thị trường xăng dầu trong nước vẫn chưa vận hành theo cơ chế thị trường, Nhà nước vẫn quản lý giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu;

- Thị trường có sự tham gia ngày càng nhiều của các đầu mối kinh doanh xăng dầu, cạnh tranh gay gắt trong khi sức cạnh tranh của Công ty ngày càng suy giảm.

- Lợi thế cạnh tranh của công ty là nguồn hàng tại kho Trung chuyển hiện nay không còn được duy trì, khi các đầu mối cũng đã xây dựng hệ thống kho tàng bên bãi tại Hà Nam, Nam Định.

- Công ty phải chịu chi phí tạo nguồn tại Kho Trung chuyển lớn, làm giảm sức cạnh tranh trên thị trường.

- Do hiện trạng tài sản đã xuống cấp cho nên Công ty phải tiếp tục tăng cường công tác đầu tư sửa chữa để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ.

- Công tác đầu tư phát triển mạng lưới cửa hàng xăng dầu gặp nhiều khó khăn do các yếu tố tác động từ các thay đổi cơ chế chính sách quản lý của nhà nước.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- Tuân thủ chính sách bán hàng của Tổng Công ty, thực hiện kiểm soát công nợ khách hàng, đơn đốc thu hồi công nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết. Ưu tiên bán hàng cho đối tượng khách hàng thanh toán ngay, khách hàng công nghiệp.

- Áp dụng KHCN trong công tác quản lý điều hành công tác kinh doanh.

- Mở rộng triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- Điều hành linh hoạt hàng tồn kho và công tác bán hàng tại từng thời điểm nhà nước điều chỉnh giá bán lẻ. Triển khai các giải pháp bán hàng để ổn định, tăng trưởng sản lượng bán lẻ tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc, tăng cường thực hiện đề án 1114 và đề án 808.

- Thực hiện tiết giảm chi phí trong toàn hệ thống – xử lý các công nợ tồn đọng để thu hồi vốn.

- Tiếp tục phát triển cửa hàng bán lẻ, lựa chọn các hạng mục đầu tư đảm bảo tính hợp lý và hiệu quả hệ thống bán lẻ

- Thực hiện tốt quy chế giao khoán chi phí cho các CHXD trực thuộc nhằm tiết giảm chi phí hoạt động, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động khối bán lẻ, nâng cao tính chủ động cho các cửa hàng trường.

- Rà soát bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý, phù hợp công việc; Đẩy mạnh công tác đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ của CBCNV, tăng năng suất lao động. Thường xuyên đánh giá chất lượng lao động của cán bộ để kiện toàn công tác cán bộ và quản lý điều hành.

- Rà soát, đề xuất bổ sung/sửa đổi quy trình/quy định/quy chế phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty.

- Khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt các nhiệm vụ định kỳ hàng quý/6 tháng/9 tháng/năm.

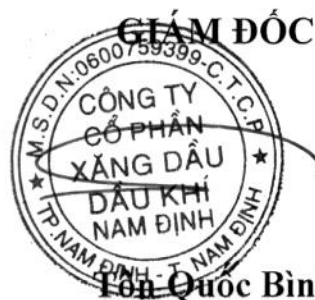
- Tổ chức các hoạt động phong trào lao gắn liền với hoạt động SXKD của công ty tạo văn hóa trong Công ty và tạo sự gắn bó đoàn kết nội bộ.

Trên đây là báo cáo tổng kết các mặt hoạt động của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty (để b/c);
- BKS, Ban GD Cty;
- Lưu: VT, KHĐT.



BÁO CÁO

Về việc hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2021, tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

PHẦN 1

BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. Tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) và các Kiểm soát viên năm 2021

1. Cơ cấu tổ chức, tiền lương, thù lao

Ban kiểm soát của PVOIL Nam Định gồm 2 thành viên:

- | | |
|---------------------|--------------|
| - Ông Trần Đức Hùng | - Trưởng ban |
| - Bà Đỗ Thu Hương | - Thành viên |

Trưởng Ban kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Thành viên Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, nhận thù lao theo mức được HĐQT phê duyệt hằng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2021, được Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) Công ty quan tâm, phối hợp chặt chẽ; BKS Công ty đã hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban, cụ thể:

- Tiến hành triển khai và thực hiện nghiêm túc việc giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, hoạt động tái chính - kế toán, đảm bảo tính hợp pháp trong các hoạt động của các thành viên HĐQT, BGĐ, các cán bộ quản lý khác của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGĐ và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông;

- Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của HĐQT và BGD Công ty; kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ của Công ty tại các Phòng/Chi nhánh, các CHXD trực thuộc Công ty;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty;

- BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Tham gia ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty về công tác quản trị và điều hành Công ty. Đề xuất, kiến nghị với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý hàng hóa...

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

- Thẩm định, soát xét tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của Báo cáo tài chính quý, 06 tháng, cả năm. Thảo luận với Công ty TNHH Kiểm toán An Việt để thống nhất kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của Kiểm soát viên

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được ĐHĐCĐ thông qua. Để đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động, BKS đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên và tự đánh giá hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, cụ thể:

3.1. Ông Trần Đức Hùng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, quy định, chỉ thị của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng Quý/6 tháng/năm.

- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, đầu tư sửa chữa CHXD, quản lý hàng hóa đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo các rủi ro tiềm ẩn.

- Giám sát việc thực hiện Quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

3.2. Bà Đỗ Thị Thu Hương – Kiểm soát viên

- Phối hợp Trưởng BKS trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quy chế, quy định.

- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc thông qua Trưởng BKS.

II. Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2021 của Ban kiểm soát

1. Đối với công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc

1.1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đúng thẩm quyền theo Điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Trong năm, HĐQT đã ban hành và sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định cho phù hợp với yêu cầu và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung các quy chế, quy định do HĐQT ban hành là cụ thể hóa các quy định của Nhà nước theo điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực và hoạt động của Công ty.

- HĐQT định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua ý kiến chỉ đạo của thành viên điều hành HĐQT, Ủy viên HĐQT tại các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý của Công ty.

- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.

1.2. Công tác điều hành của Ban Giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các qui định của Nhà nước, quy chế, quy định của Tổng công ty và Công ty.

- Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành và quy chế phối hợp HĐQT - Giám đốc.

- Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời sửa đổi bổ sung một số các quy định quy trình cho phù hợp điều kiện thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được vận hành ổn định và an toàn.

- Hoạt động điều hành của BGD luôn bám sát các mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021

2.1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		TH/KH
	Sản lượng (m3/tấn)	Tỷ trọng (%)	Sản lượng (m3/tấn)	Tỷ trọng (%)	
TNPP/TNNQ/TĐL/ĐL	27.200	29%	27.319	26%	100%
KHCN	20.300	21%	39.043	37%	192%
CHXD	47.500	50%	39.832	38%	84%
Tổng cộng	95.000	100%	106.194	100%	112%

* Sản lượng không bao gồm sản lượng dầu mỡ nhờn

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
1	Doanh thu	Tỷ VNĐ	925,90	1.365,79	148%
2	Chi phí hoạt động	Tỷ VNĐ	63,50	68,12	107%
3	Chi phí KDXD bình quân	đồng/lít	660	629	95%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	4,00	4,54	113%
5	Tỷ suất LNTT/VĐL	%	6,0%	6,8%	113%

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả SXKD 2021:

- Dịch bệnh Covid-19 tiếp tục phức tạp và bùng phát nhanh, diễn biến nghiêm trọng hầu hết trong cả năm 2021 đã ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả lĩnh vực kinh tế xã hội trên phạm vi toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng; đã tác động tiêu cực đến nhiều mặt hoạt động của xã hội, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về SXKD.

- Giá dầu thế giới không ổn định, liên tục biến động; nhu cầu xăng dầu trên thị trường sụt giảm lớn do hạn chế đi lại và sản xuất của các Doanh nghiệp thu hẹp do ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Địa bàn hoạt động của Công ty chịu sự cạnh tranh lớn của nhiều đầu mối kinh doanh xăng dầu và thương nhân phân phối.

- Hiện trạng tài sản đã xuống cấp cần tiếp tục tăng cường công tác đầu tư sửa chữa để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ.

3. Tình hình thực hiện đầu tư

- Công ty đã xây dựng đầy đủ các Quy chế, Quy trình, Quy định về công tác đầu tư của đơn vị, tạo nên một hệ thống quy trình đầu tư xây dựng. Khi triển khai thực hiện công tác đầu tư đảm bảo tuân thủ Quy định, quy trình đầu tư đã ban hành.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện công tác đầu tư xây dựng có nhiều kinh nghiệm, đã được tham gia các khóa học đào tạo về đấu thầu, lập dự án, thẩm định các dự án và đã có chứng chỉ về nghiệp vụ đấu thầu.

- Chi tiết các dự án thực hiện năm 2021 như sau:

+ Dự án “Đầu tư sửa chữa, cải tạo CHXD Gia Thanh”: đã hoàn thành và đưa vào khai thác từ ngày 13/4/2021.

+ Triển khai một số gói thầu thuộc dự án “Hợp tác đầu tư kinh doanh CHXD tại trạm dừng nghỉ Cao tốc Tây Ninh Bình”: Gói thầu lắp đặt hệ thống bể chứa, đường ống công nghệ xuất nhập xăng dầu; mua sắm và lắp đặt cột bơm xăng dầu; gói thầu thi công hệ thống điện + sơn công trình.

+ Hoàn thành thi công chỉnh trang hệ thống nhận dạng thương hiệu và nhà vệ sinh tại các CHXD theo nội dung đã được Tổng công ty phê duyệt.

+ Hoàn thành thi công sửa chữa, cải tạo tại một số CHXD trực thuộc (Giao Thủy, Cộng Hòa, Xuân Trường, Nam Hồng, Liêm Phong) theo phương án đã được phê duyệt.

4. Công tác tổ chức và cán bộ

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản quản lý nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình phù hợp với điều lệ, điều kiện của Công ty tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch đến năm 2025 đối với các chức danh lãnh đạo của Công ty.

- Công tác bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện đúng quy định. Trong năm đã hoàn thiện thủ tục bổ nhiệm lại đối với 01 Phó giám đốc; 01 kế toán trưởng, bổ nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Ninh Bình.

- Ban hành cơ chế trả lương bổ sung nhằm hỗ trợ đảm bảo thu nhập cho các CHXD bị sụt giảm sản lượng nhiều do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Các chế độ khác của người lao động được Công ty đảm bảo đầy đủ.

5. Công tác quản lý tài chính

- Kiểm soát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản; tuân thủ các quy định của Công ty và Tổng công ty về quản lý tài chính.

- Linh hoạt trong công tác sử dụng, luân chuyển từ các nguồn vốn khác nhau đảm bảo phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty một cách hiệu quả nhất. Thực hiện và kiểm soát các hợp đồng tín dụng 2021 để phục vụ nhu cầu vốn cho công tác kinh doanh và đầu tư.

- Trong quá trình bán hàng, Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc thẩm định và cấp hạn mức nợ cho khách hàng; không phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi trong năm 2021.

- Thực hiện kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Ban Giám đốc

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nên nắm bắt được kịp thời và đầy đủ mọi thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc cung cấp đầy đủ các tài liệu, văn bản liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát tiếp cận và nắm bắt được tất cả các hoạt động của Công ty.

III. Kiến nghị

1. Kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

1.1. Hoạt động quản lý, điều hành

Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ; BKS luôn được HĐQT và BGD phối hợp tốt, tuân thủ quy chế về Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, quy chế làm việc và phối hợp giữa HĐQT - Giám đốc... đạt được những kết quả tích cực. Đề nghị HĐQT - BGD tiếp tục hỗ trợ, tích cực trong công tác phối hợp, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong quản lý và điều hành Công ty trong năm 2022.

1.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- HĐQT và BGD Công ty kịp thời đưa ra các chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro, tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động kinh doanh;

- Duy trì tồn kho hợp lý để hạn chế rủi ro, tăng khả năng ứng phó khi tình hình giá dầu thế giới có nhiều biến động phức tạp trong điều kiện thị trường xăng dầu trong nước vẫn chưa vận hành theo cơ chế thị trường, Nhà nước vẫn quản lý giá bán lẻ;

- Đa dạng hóa hình thức thanh toán cho khách hàng mua xăng dầu tại các CHXD, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

1.3. Hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống

- Tiếp tục đa dạng hóa các hình thức phát triển hệ thống CHXD: thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng CHXD, nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Tìm kiếm cơ hội mở rộng chuỗi dịch vụ để đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, gia tăng giá trị kinh doanh phụ trợ (cửa hàng tiện ích, cho thuê quảng cáo, liên doanh liên kết...) tại các CHXD có điều kiện phù hợp góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của khối bán lẻ.

1.4. Công tác quản lý tài chính

- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức và nợ vượt thời gian;

- Thu hồi các khoản tạm ứng quá hạn, kiểm soát chặt chẽ và sử dụng hiệu quả dòng tiền của Công ty.

2. Kiến nghị với Đại hội đồng cổ đông

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT với một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chính trình trước Đại hội;

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty; phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách năm 2021 và mức thù lao kế hoạch năm 2022.

PHẦN 2 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Nội dung	Thời gian	Đơn vị phối hợp
I. Giám sát hoạt động quản lý và điều hành		
- Giám sát HĐQT, BGĐ trong việc quản lý và điều hành Công ty. - Giám sát việc tuân thủ các quy trình quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, BGĐ. - Giám sát việc chấp hành của Ban điều hành đối với các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. - Giám sát việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện các quyết định, ý kiến chỉ đạo của HĐQT.	Thường xuyên	HĐQT BGĐ
II. Giám sát hoạt động đầu tư phát triển hệ thống		
- Giám sát công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới CHXD. Giám sát tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, giám sát quyết toán từng công trình. - Giám sát việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán giá chuyển nhượng, giám sát thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi mua lại các CHXD.	Theo tiến độ thực tế	Phòng KHĐT

Nội dung	Thời gian	Đơn vị phối hợp
III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh		
- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD đã được HĐQT phê duyệt.	Hàng tháng	Phòng KDXD
- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của Tổng công ty, Quy chế quản lý hàng hóa tại kho và CHXD.	Các tháng cuối quý	
- Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý trình HĐQT xem xét.	Hàng quý	
IV. Giám sát công tác tài chính kế toán		
- Giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty vào các hoạt động đầu tư, XDCB, mua sắm tài sản, SXKD.	Thường xuyên	Phòng TCKT
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng công nợ của Công ty.		
- Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng/năm của Công ty trình HĐQT.	Sau BCTC	
- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý và sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế quy định nội bộ của Công ty tại các chi nhánh và các cửa hàng xăng dầu trực thuộc.	Các tháng cuối quý	
- Xem xét các báo cáo kiểm toán của cơ quan kiểm toán độc lập.	Sau kiểm toán	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua báo cáo hoạt động, tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, các Kiểm soát viên năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- HĐQT TCT (để b/c);
- Ban KSNB TCT (để b/c);
- HĐQT, BGĐ (để p/h t/h);
- Lưu: VT, BKS.TĐH.01b.



**Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021
và tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (Công ty);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty và báo cáo tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán An Việt ngày 08/02/2022 kiểm toán kết thúc năm tài chính 2021 (đính kèm);

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và tờ trình phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2022 như sau:

I. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính và kỳ kế toán

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam;

- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021, biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 và hiệu lực từ 01/01/2015 thay thế cho Quyết định 15/BTC.

2. Tình hình tài sản và nguồn vốn năm 2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	78.067.692.210	60.864.017.449
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5.771.790.091	6.626.343.813
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	23.275.130.941	24.223.418.313
3. Hàng tồn kho	48.416.338.699	28.506.652.669
4. Tài sản ngắn hạn khác	604.432.479	1.507.602.654
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	79.860.200.829	90.042.719.612
1. Tài sản cố định	50.431.452.423	53.992.675.927
2. Tài sản dở dang dài hạn	577.615.332	623.069.877
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	415.867.237	415.867.237
4. Tài sản dài hạn khác	28.435.265.837	35.011.106.571
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	157.927.893.039	150.906.737.061

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN		
I. NỢ PHẢI TRẢ	126.685.322.103	124.203.128.111
1. Nợ ngắn hạn	116.273.435.762	112.796.410.770
2. Nợ dài hạn	10.411.886.341	11.406.717.341
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	31.242.570.936	26.703.608.950
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.666.660.000	66.666.660.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	6.666.660.000	6.666.660.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(42.090.749.064)	(46.629.711.050)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	157.927.893.039	150.906.737.061

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.366.171.511.474	913.189.204.560
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	386.385.021	535.161.688
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.365.785.126.453	912.654.042.872
4. Giá vốn hàng bán	1.293.080.521.680	897.318.558.553
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	72.704.604.773	15.335.484.319
6. Doanh thu hoạt động tài chính	13.480.632	12.325.204
7. Chi phí tài chính	833.980.250	4.211.748.408
- Chi phí lãi vay	833.980.250	1.172.625.084
8. Chi phí bán hàng	49.667.949.882	41.034.669.786
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.314.977.794	16.882.456.668
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.901.177.479	(46.781.065.339)
11. Thu nhập khác	775.034.208	2.479.316.760
12. Chi phí khác	137.249.701	1.268.850.445
13. Lợi nhuận khác	637.784.507	1.210.466.315
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.538.961.986	(45.570.599.024)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	4.538.961.986	(45.570.599.024)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	681	(6.836)

4. Công tác quản lý tài chính, sổ sách, chứng từ

- Số liệu kế toán rõ ràng minh bạch phù hợp với pháp luật về kế toán.
- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo thống kê, kê khai quyết toán thuế.

5. Kiến nghị

Ban Kiểm soát đồng ý với các ghi nhận của Công ty kiểm toán độc lập - Công ty TNHH Kiểm toán An Việt đối với Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty.

II. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm và uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.
- Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.
- Công ty kiểm toán khác (*đáp ứng tiêu thức lựa chọn*).

3. Kiến nghị

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn Công ty kiểm toán độc lập và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán độc lập được chọn để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Công ty.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ (để p/h);
- Lưu: VT, BKS, TĐH.01b.

TM. BAN KIỂM SOÁT
HỘI ĐỒNG BAN



Số: 516 /DKND-HĐQT

Nam Định, ngày 14 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua các nội dung liên quan đến giao dịch giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định với Người có liên quan của công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định (PVOIL Nam Định);

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua chủ trương và ủy quyền cho HĐQT chấp thuận cho PVOIL Nam Định ký kết các giao dịch với Người có liên quan của công ty với các nội dung chính như sau:

1/ Đối tượng ký kết giao dịch: “Người có liên quan” của công ty là **Tổng công ty Dầu Việt Nam – Công ty cổ phần (PVOIL)**.

2/ Nội dung giao dịch:

- Tên hàng: Xăng, dầu các loại;
- Loại hợp đồng: Mua, tiêu thụ, vay, gửi kho xăng dầu;
- Khối lượng: Theo nhu cầu của PVOIL Nam Định và khả năng cung cấp của PVOIL;
- Chất lượng: Theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành;
- Giá: Theo chính sách bán hàng của PVOIL;
- Thanh toán: Bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng hoặc cầm trả công nợ phải thu, phải trả giữa hai Bên.
- Thời hạn hợp đồng: Đến hết ngày 30/04/2023.

Với nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT. *M*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH**



Lên Quốc Bình

Số: 488/DKND-HĐQT

Nam Định, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

“V/v Phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021”

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 498/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 3);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt Báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt, cụ thể như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

ĐVT: VNĐ

1. Tổng tài sản	157.927.893.039
Trong đó:	
a, Tiền và các khoản tương đương tiền	5.771.790.091
- Tiền mặt	2.404.119.723
- Tiền gửi ngân hàng	3.367.670.368
b, Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn:	-
c, Các khoản phải thu	23.275.130.941
- Phải thu của khách hàng	27.460.139.944
- Trả trước cho người bán	5.243.222.230
- Các khoản phải thu khác	2.946.618.946
- Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(12.374.850.179)
d, Hàng tồn kho	48.416.338.699
- Hàng tồn kho	48.416.338.699
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	



e, Tài sản ngắn hạn khác		604.432.479
	- Chi phí trả trước ngắn hạn	31.941.663
	- Thuế GTGT được khấu trừ	
	- Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	572.490.816
	- Tài sản ngắn hạn khác	
f, Tài sản cố định		50.431.452.423
	- Nguyên giá	113.123.864.914
	- Giá trị hao mòn lũy kế	(62.692.412.491)
	- Giá trị còn lại	50.431.452.423
g, Tài sản dở dang dài hạn		577.615.332
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	577.615.332
h, Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		415.867.237
	- Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	5.000.000.000
	- Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	(4.584.132.763)
i, Tài sản dài hạn khác		28.435.265.837
	- Chi phí trả trước dài hạn	28.435.265.837
2. Nợ phải trả		126.685.322.103
Trong đó:		
a, Nợ ngắn hạn		116.273.435.762
	- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.922.831.000
	- Phải trả người bán ngắn hạn	80.583.372.772
	- Người mua trả tiền trước	86.419.311
	- Thuế & các khoản phải nộp Nhà nước	25.092.283.313
	- Phải trả người lao động	4.081.588.124
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	1.544.010.765
	- Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	225.000.000
	- Phải trả ngắn hạn khác	797.556.970
	- Dự phòng phải trả ngắn hạn	780.000.000
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	160.373.507
b, Nợ dài hạn		10.411.886.341
	- Phải trả người bán dài hạn	7.440.353.841
	- Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.971.532.500
3. Vốn chủ sở hữu		31.242.570.936
Trong đó:		
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	66.666.660.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	6.666.660.000
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(42.090.749.064)

5936
GT
PHẢ
GD
JKI
M DIT
H-T.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.366.171.511.474
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	386.385.021
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.365.785.126.453
4	Giá vốn hàng bán	1.293.080.521.680
5	Doanh thu hoạt động tài chính	13.480.632
6	Chi phí tài chính	833.980.250
7	Chi phí bán hàng	49.667.949.882
8	Chi phí quản lý	18.314.977.794
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.901.177.479
10	Thu nhập khác	775.034.208
11	Chi phí khác	137.249.701
12	Lợi nhuận khác	637.784.507
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	4.538.961.986
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.538.961.986

Với kết quả hoạt động đã đạt được nêu trên, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Ban kiểm soát;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH**



Tôn Quốc Bình



Số: *1189* /DKNĐ-HĐQT

Nam Định, ngày *07* tháng *11* năm 2022

TỜ TRÌNH

“*V/v Phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022*”

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Nam Định

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị quyết số 498/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-HĐQT ngày 04/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính (sửa đổi lần 3);

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt.

Hội đồng quản trị công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, số liệu cụ thể như sau :

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế	4.538.961.986
2	Thuế TNDN phải nộp	0
3	Lợi nhuận sau thuế	4.538.961.986
4	Thưởng Ban điều hành	0
5	Lợi nhuận được chia	4.383.981.986
6	Trích lập các quỹ (*) (40%* LNĐC)	0
	Trong đó:	0
-	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi (20%* LNĐC)	0
-	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (20%* LNĐC)	0
7	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	4.538.961.986
8	Lợi nhuận sau thuế năm 2020 chuyển sang	0
9	Chia cổ tức năm 2021	0
10	Lợi nhuận chuyển sang năm sau	4.538.961.986



2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

STT	Nội dung	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Vốn điều lệ	VĐL	66.666.660.000
2	Lợi nhuận trước thuế 2022	LNTT 2022	4.000.000.000
3	Thuế TNDN 2022	Thuế TNDN	0
4	Thưởng Ban điều hành nếu vượt kế hoạch lợi nhuận		0
5	Trích lập các quỹ (*)	Tối đa 40% LNĐC	0
6	LN năm 2022 chưa phân phối sau khi trích các quỹ	Tối thiểu 60% LNĐC	4.000.000.000
7	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 chuyển sang	LNST 2021	4.538.961.986
8	Tổng LN chưa phân phối	LNCPP = (6)+(7)	8.538.961.986

Với nội dung trên, kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Ban kiểm soát Cty;
- Ban giám đốc;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH**



Tôn Quốc Bình



Số: 487/DKNĐ-HĐQT

Nam Định, ngày 07 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua kế hoạch chi thù lao cho Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định kính trình Đại hội đồng cổ đông về tiền thù lao - thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2021; kế hoạch năm 2022; Báo cáo tiền lương năm 2021. Giám đốc Công ty và người quản lý khác như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Stt	Chức danh	Số người	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	30.000.000 đồng	5.000.000 đồng/tháng	
2	Thành viên HĐQT	01	48.000.000 đồng	4.000.000 đồng/tháng	
3	Kiểm soát viên	01	24.000.000 đồng	2.000.000 đồng/tháng	
	Tổng cộng		102.000.000 đồng	Trả theo thực tế	

Ghi chú:

- Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty, Trưởng ban Kiểm soát chuyên trách, thành viên BKS chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
- Năm 2021, Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm từ tháng 1 đến hết tháng 6.

2. Tiền lương của Giám đốc và người quản lý khác

Stt	Chức danh	Chức vụ	Thực hiện 2021 (đồng)	Ghi chú
1	Tôn Quốc Bình	Giám đốc, TV HĐQT	334.217.716	
2	Phan Trung Kiên	Phó Giám đốc	281.187.658	
3	Cao Anh Tuấn	Phó Giám đốc	281.187.658	
4	Trần Đức Hùng	Trưởng Ban kiểm soát	211.800.000	
5	Nguyễn Tuấn Tú	Kế toán trưởng	226.062.696	
	Phần còn lại		1.229.449.368	
	Tổng cộng		2.566.000.000	

Với nội dung trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban KS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu VT. *MT*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN ĐIỀU HÀNH**



Tôn Quốc Bình

